PHÒNG GD& ĐT PHONG ĐIỀN     **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TRƯỜNG THCS PHONG HẢI                     Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |

                      Phong Hải, ngày 18 tháng 01 năm 2024

**BÁO CÁO SƠ KẾT CÁ NHÂN**

**HỌC KÌ 1- NĂM HỌC 2023 – 2024**

Họ và tên: **Hoàng Thị Nguyệt**

Chức vụ, công tác được giao: Giảng dạy GDCD khối 9,6, Công nghệ khối 7, chủ nhiệm lớp 6/3

Tổ chuyên môn: T.ANH - ÂN - MT- TD - GDCD - HĐTN,HN.

Danh hiệu thi đua đăng ký đầu năm: Lao động tiên tiến.

**I. Đánh giá đặc điểm tình hình năm học:**

1. Thuận lợi:

    - Được sự quan tâm giúp đỡ của ban giám hiệu nhà trường, tổ chuyên môn.

    - Bản thân được phân công giảng dạy đúng chuyên môn.

2. Khó khăn:

    - Một số em chưa có ý thức trong học tập, việc tự học ở nhà còn hạn chế, ý thức chấp hành kỹ luật chưa cao nên ảnh hưởng lớn đến việc giảng dạy của giáo viên.

    -Có một số phụ huynh chưa thực sự quan tâm đến việc học của con em, đa số khoán trắng cho nhà trường.

**II. Đánh giá thực trạng công tác đã qua:**

**A. Thực hiện các cuộc vận động, phong trào thi đua:**

1. Cuộc vận động “ Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”

Thực hiện tốt cuộc vận động “ Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”

   - Đảm bảo ngày giờ công lên lớp, hồ sơ sổ sách đầy đủ, đánh giá học sinh trung thực, khách quan, công bằng, có tinh thần trách nhiệm trong công việc được giao.

2. Cuộc vận động “Mỗi thầy cô giáo là một tấm gương tự học và sáng tạo”:

   - Luôn tự học, tự rèn và học hỏi đồng nghiệp để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ

   - Tham gia dầy đủ các buổi tập huấn chuyên môn do cấp trên tổ chức.

   - Chú trọng đổi mới PPDH.

3. Phong trào thi đua xây dựng “Trường học thân thiện, học sinh tích cực”:

   - Luôn gần gủi, quan tâm học sinh nhất là đối với học sinh nghèo.

   - Luôn thể hiện mình là tấm gương sáng cho học sinh noi theo.

**B. Hiệu quả thực hiện kế hoạch chuyên môn:**

1. Công tác quản lý lớp: 6/3

Học kỳ 1: 26 HS;  nữ: 11

2. Thực hiện đổi mới phương pháp, nâng cao chất lượng giáo dục:

   - Bản thân luôn chú trọng đổi mới PPDH.

3. Tham gia tập huấn các chuyên đề:

   - Tập huấn các chuyên đề: đổi mới kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học tập của học sinh và các chuyên đề do cấp trên và nhà trường tổ chức.

4. Dự giờ thăm lớp, thao giảng: thực hiện tốt kế hoạch dự giờ thăm lớp, thao giảng mà tổ đã đề ra.

   - Trong học kì I bản thân đã dạy 2 tiết ƯDCNTT và dự giờ 10 tiết.

5. Kiểm tra theo kế hoạch tổ chuyên môn: đã báo cáo chuyên đề biến đổi khí hậu, tổ và nhà trường đã kiểm tra HSSS.

6. Đánh giá ứng dụng CNTT vào giảng dạy:

   - Đã ƯDCNTT vào giảng dạy các tiết dự giờ, thao giảng 7 tiết

7. Tổng hợp chất lượng bộ môn (Cần phân tích, so sánh với kế hoạch đặt ra đầu năm):

**\*/ Chất lượng của bộ môn lớp 9,6,7.**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Lớp/TSố | Giỏi | | Khá | | Trung bình | | Yếu | |
| SL | TL | SL | TL | SL | TL | SL | TL |
| GDCD 9  51 HS | 20 | 39,3 | 26 | 50,9 | 5 | 9,8 | 0 | 0 |

**\*/ Chất lượng của bộ môn lớp 6.**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Lớp/TSố | Xuất sắc | | Tốt (Giỏi) | | Khá | | Đ (TB) | |
| SL | TL | SL | TL | SL | TL | SL | TL |
| GDCD 6      79 HS | 3 | 3,8 | 24 | 30,4 | 39 | 49,4 | 13 | 16,4 |

**\*/ Chất lượng của bộ môn lớp 7.**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Lớp/TSố | Xuất sắc | | Tốt (Giỏi) | | Khá | | Đ (TB) | |
| SL | TL | SL | TL | SL | TL | SL | TL |
| C Nghệ 7      80 HS | 5 | 3,8 | 28 | 35 | 37 | 46,2 | 10 | 12,5 |

8. Hướng phấn đấu trong học kì 2 và cả năm học:

    - Cố gắng phát huy những thành quả đã đạt được trong học kì I. Khắc phục những thiếu sót để học kì II đạt kết quả cao hơn

9. Tổng hợp chất lượng toàn diện (Lớp chủ nhiệm ): 6/3 (26 HS)

       \* Học lực                                                                               \* Hạnh kiểm

   - Tốt:  6  tỷ lệ:   23,1%                                                   -  Tốt:  20;  tỷ lệ:  76,9%

   - Khá:. 16: tỷ lệ:  61,5%                                                -  Khá:    6;  tỷ lệ:  23,1%

   - TB:   4:  tỷ lệ:  15,4%                                                  -  TB:     0   tỷ lệ :  0%

   - Yếu:  0:   tỷ lệ:  0                                             -  Yếu:    0; tỷ lệ:     0 %

**C: Ý kiến đề xuất với nhà trường:**

................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................**D. Xếp loại thi đua:**

   - Cá nhân: Lao động tiên tiến.

   - Đề xuất khen thưởng cá nhân: Lao động tiến tiến.

   - Đề xuất khen thưởng danh hiệu lớp chủ nhiệm 9/1: Tiên tiến xuất sắc.

 NGƯỜI BÁO CÁO

**HOÀNG THỊ NGUYỆT**